

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở TỈNH HÀ NAM, VIỆT NAM

Nguyễn Đình Minh*

1. Mở đầu

Việt Nam là một nước đang phát triển ở khu vực châu Á Thái Bình Dương. Việt Nam đã gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới như một thành viên đầy đủ vào năm 2007, và đang tích cực phấn đấu trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020 xuất phát từ một nước nông nghiệp. Để đạt được mục tiêu đó, Việt Nam phải tích cực huy động nội lực và ngoại lực cho công cuộc công nghiệp hoá và đô thị hoá. Theo hướng đó, phát triển đô thị trở thành một hợp phần của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước và mỗi tỉnh thành.

Về hành chính, Việt Nam có 63 tỉnh thành ở 8 vùng kinh tế xã hội. Trong những năm gần đây, công nghiệp hoá và đô thị hoá là các quá trình địa lý nổi bật diễn ra nhanh chóng trên cả nước, đặc biệt ở châu thổ sông Hồng. Các quá trình đó đã trở thành chủ đề nóng trong Việt Nam học.

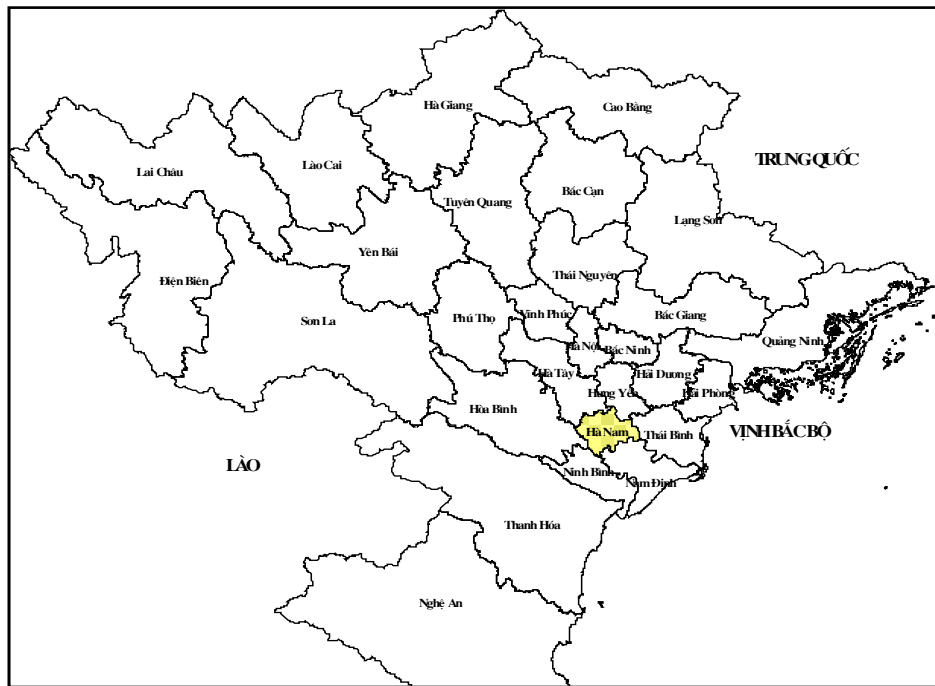
Trong quá trình hội nhập và phát triển, cùng với cả nước, Hà Nam, một tỉnh nhỏ và đông dân ở châu thổ sông Hồng đã đẩy mạnh công nghiệp hoá và đô thị hoá. Báo cáo này cung cấp một tổng quan về phát triển đô thị ở Hà Nam trên cơ sở nghiên cứu trong phòng và thực địa. Nó góp phần tích cực vào việc hiểu biết quá trình đô thị hoá ở Việt Nam nói chung và ở châu thổ sông Hồng nói riêng.

2. Cơ sở địa lý cho phát triển đô thị ở Hà Nam

Tỉnh Hà Nam nằm cách Hà Nội khoảng 60 km về phía Nam và ở Tây Nam châu thổ sông Hồng, với tọa độ địa lý trong khoảng từ 20°22'00" đến 20°42'00" vĩ bắc và từ 105°45'00" đến 106°10'00" kinh đông. Hà Nam giáp với các tỉnh Hà Tây về phía Bắc, Hưng Yên và Thái Bình về phía Đông, Nam Định về phía Đông Nam, Ninh Bình về phía Nam và Hoà Bình về phía Tây (Hình 1). Địa hình Hà Nam thấp dần từ tây sang đông. Đồi núi tập trung ở phía tây, đồng bằng ở phía đông. Các dòng sông chính ở Hà Nam là sông Đáy, sông Nhuệ, sông Châu và sông Hồng.

Hà Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa đông lạnh, khô hanh. Hướng gió thịnh hành là gió Đông Bắc về mùa Đông, gió Tây Nam về mùa hè, số giờ nắng trong năm khoảng 1.369 giờ nắng. Nhiệt độ trung bình năm 24,18°C, nhiệt độ cao nhất lên đến 29,6°C. Chế độ mưa ở Hà Nam thay đổi nhiều trong năm, mưa tập trung vào mùa hè (mùa mưa) bắt đầu từ tháng 5 kéo dài đến tháng 9, tổng lượng mưa trung bình năm là 1510,3 mm. Độ ẩm trung bình ở Hà Nam khoảng 79 - 90% cũng như nhiều khu vực khác ở đồng bằng sông Hồng, độ ẩm cao nhất đạt khoảng 90%.

*Đại Học Quốc Gia Hà Nội



Hình 1. Vị trí tỉnh Hà Nam

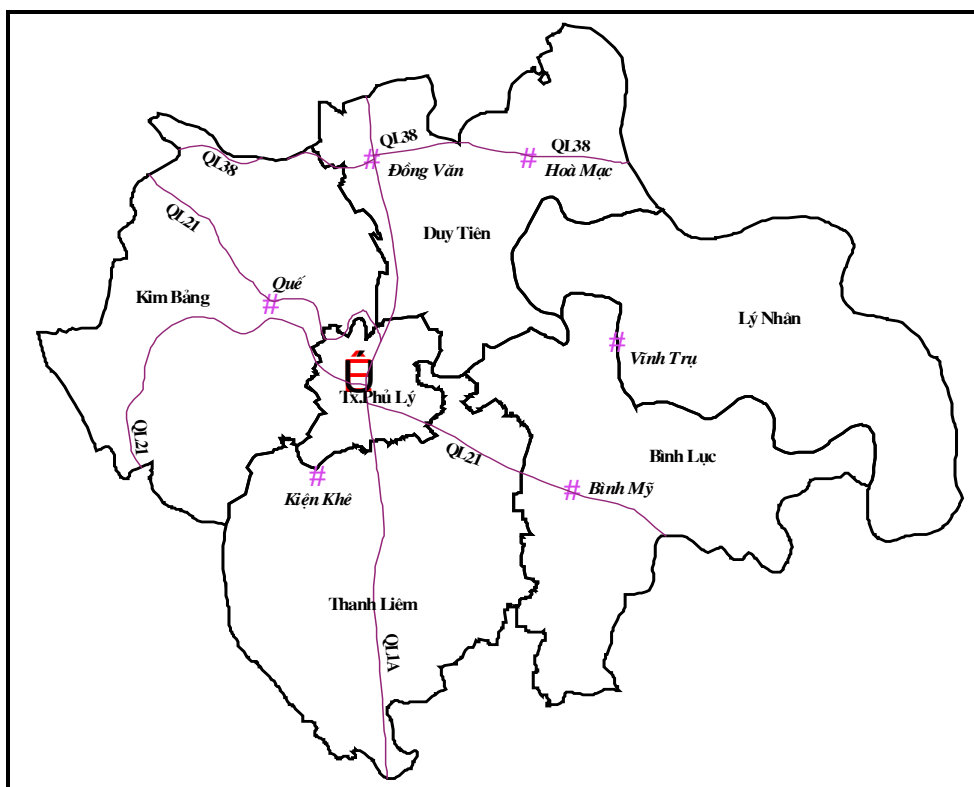
Tỉnh Hà Nam có nguồn tài nguyên đá vôi lớn với trữ lượng khoảng hơn 7 tỷ m³ tập trung ở hai huyện Kim Bảng và Thanh Liêm. Trong đó có khoảng 5.709,78 triệu tấn đã được đánh giá trữ lượng và chất lượng (đá vôi xi măng có 4.193,59 triệu tấn, đá vôi cho hoá chất có 426,20 triệu tấn, đá vôi xây dựng có 1.089,99 triệu m³).

Về hành chính, Hà Nam bao gồm 1 thị xã và 5 huyện là Phủ Lý, Bình Lục, Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân và Thanh Liêm. Theo thống kê năm 2006, Hà Nam có diện tích tự nhiên 849,5 km², dân số 811.126 người với mật độ 941 người/km².

Với vị trí chiến lược gần thủ đô Hà Nội, địa hình đa dạng bao gồm cả núi, sông, đồng bằng, hệ thống giao thông thủy, bộ, sắt trải rộng, nguồn lao động dồi dào, Hà Nam đã thực sự trở thành một địa bàn hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trung tâm tỉnh nằm trên trục đường Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam chạy qua và một số tuyến đường liên tỉnh khác như QL 21A, 21B, ... tạo cho tỉnh có sự thuận lợi về giao lưu kinh tế văn hoá với các tỉnh khác và đặc biệt với thủ đô Hà Nội. Đó là tiền đề cơ bản thuận lợi để tỉnh đẩy mạnh công nghiệp hoá và đô thị hoá theo hướng phát triển bền vững.

3. Đặc điểm của phát triển đô thị ở Hà Nam

Nhờ chính sách đổi mới kinh tế, khuyến khích đầu tư của trung ương và địa phương, trong những năm gần đây, quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá ở Hà Nam đã đạt được nhiều thành tích nổi bật. Sự phát triển đô thị được thể hiện rõ ở sự hình thành và phát triển các thị xã, thị trấn với vai trò trung tâm tổng hợp hay chuyên ngành góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và huyện. Đó là thị xã Phủ Lý, thị trấn Hoà Mạc (thủ phủ huyện Duy Tiên), thị trấn Đồng Văn (huyện Duy Tiên), thị trấn Kiện Khê (huyện Thanh Liêm), thị trấn Bình Mỹ (huyện Bình Lục), thị trấn Quế (huyện Kim Bảng) và thị trấn Vĩnh Trụ (huyện Lý Nhân) (Hình 2).



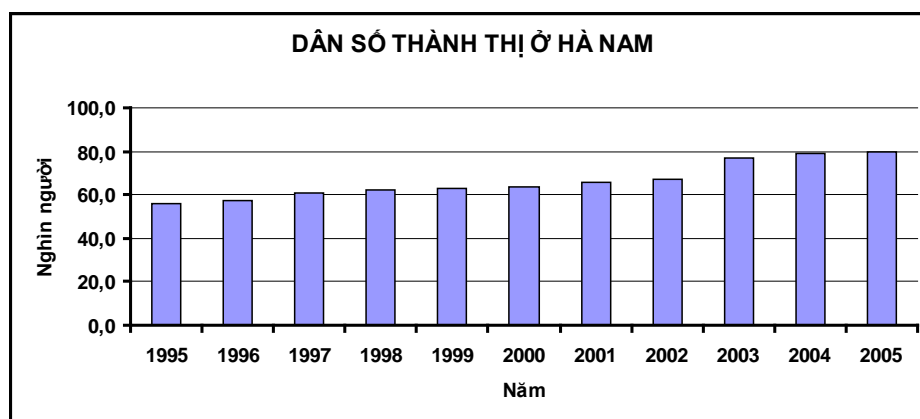
Hình 2. Phân bố đô thị ở Hà Nam

Thị xã Phủ Lý là thủ phủ của tỉnh. Sự phát triển của đô thị này đã trải qua nhiều bước thăng trầm. Phủ Lý đã từng thuộc tỉnh Nam Hà (1965-1975, 1991-1996) và Hà Nam Ninh (1975-1991). Thị xã đã được đổi tên thành thị xã Hà Nam, bị tàn phá bởi chiến tranh, được xây dựng lại sau hoà bình và được tái lập ngày 9/4/1981 với 4 phường: Lương Khánh Thiện, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo. Ngày 1 tháng 1 năm 2007, Thị xã đã chính thức trở thành đô thị loại 3. Dự kiến trong năm 2008, Thị xã Phủ Lý sẽ được nâng cấp lên thị xã. Đó là những mốc son trong sự phát triển đô thị ở Hà Nam nói chung và ở Phủ Lý nói riêng.

Trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá ở Hà Nam, các khu công nghiệp, khu đô thị, các phường mới được hình thành trên đất nông nghiệp. Khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo tại TX. Phủ Lý là một ví dụ. Trong các đô thị, nhiều khu dân cư, đường phố, công sở, trường học, bệnh viện, khách sạn, nhà văn hoá đã được xây dựng mới và chỉnh trang. Cả tỉnh đã trở thành một công trường lớn. Tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá của tỉnh ngày càng tăng cùng với sự phát triển chung của cả nước.

Tuy nhiên, các đô thị ở Hà Nam vẫn còn nhỏ bé, thuộc loại III, IV và V. Trong cơ cấu dân số của tỉnh, số dân sống ở nông thôn vẫn chiếm đa số là 742.660 người (91,5%), số dân ở khu vực đô thị chỉ có 68.466 người (8,5%).

Trong 10 năm từ 1995 đến 2005 số dân thành thị ở Hà Nam đã tăng từ 56 lên 80 nghìn người (Hình 3).



Hình 3. Sự tăng dân số đô thị ở Hà Nam

Đáng lưu ý là sự phát triển đô thị ở Hà Nam đã, đang và sẽ diễn ra mạnh ở các khu vực đông dân cư, đặc biệt là các xã dọc đường quốc lộ, tỉnh lộ và ở các làng nghề truyền thống. Do vậy, việc quy hoạch, tổ chức không gian để phát triển các khu đô thị mới cần phải được xem xét kỹ lưỡng bảo đảm sự hài hoà giữa phát triển công nông nghiệp, phát triển đô thị và bảo vệ cảnh quan môi trường.

Sự hình thành các khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp, làng nghề là một động lực quan trọng làm gia tăng tốc độ đô thị hoá trong tỉnh. Tỉnh đã triển khai quy hoạch các khu và cụm công nghiệp tập trung như khu công nghiệp Đồng Văn, khu công nghiệp Châu Sơn, khu công nghiệp vật liệu xây dựng (Cụm Bút Sơn - Kim Bảng, Kiện Khê), cụm công nghiệp thị xã Phủ Lý và vùng phụ cận, các cụm công nghiệp dọc đường quốc lộ 1A, 21A, 21B, 38 VI, các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện và cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề xã.

Đô thị hoá làm tăng dòng người di cư chính thức từ nông thôn ra thành thị, làm tăng nhu cầu về nhà ở và vệ sinh môi trường đô thị. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị tăng dần từ năm 2002 đến 2005. Ô nhiễm nước mặt nghiêm trọng đã xuất hiện tại một số khu vực do các nguồn nước thải từ hoạt động công nghiệp, làng nghề. Ô nhiễm As trong nước ngầm ở tỉnh Hà Nam đang được các cấp quan tâm mạnh mẽ do ảnh hưởng trực tiếp của nó đến hoạt động cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Một thách thức lớn đối với phát triển đô thị ở Hà Nam là làm sao kiểm soát được ô nhiễm môi trường để bảo vệ các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh (sông Nhuệ, sông Đáy, sông Châu) khỏi bị ô nhiễm. Điều đó đòi hỏi sự hợp tác với các tỉnh ở thượng lưu.

Ô nhiễm bụi xảy ra ở hầu hết các đô thị trong tỉnh. Các khu dân cư nằm dọc đường chính đều bị ảnh hưởng mạnh. Đi kèm với ô nhiễm không khí là ô nhiễm tiếng ồn. Ô nhiễm tiếng ồn đang là mối quan tâm hàng đầu tại các đô thị mới phát triển, do hoạt động giao thông vận tải, xây dựng và sản xuất công nghiệp chưa được quy hoạch một cách hoàn chỉnh. Do vậy, một quy hoạch cụ thể và hợp lý, gắn kết các yếu tố môi trường là điều cần thiết cho sự phát triển của một đô thị mới.

Với những ảnh hưởng nghiêm trọng từ quá trình đô thị hoá đến các yếu tố môi trường đất, nước, không khí và tiếng ồn, việc quan tâm đúng đắn và hợp lý đến yếu tố môi trường trong hoạt động quy hoạch đô thị là rất cần thiết.

Theo thống kê năm 2006, 91,5% dân số Hà Nam sống ở khu vực nông thôn và 8,5% sống ở khu vực đô thị. Đói nghèo đô thị đã trở thành một hiện tượng đáng quan tâm, cho dù đa số người nghèo ở Hà Nam là nông dân. Tại Hà Nam không có nhiều khu nhà ổ chuột, đặc trưng cho đói nghèo đô thị như ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, song có thể dễ dàng nhận biết các khu nghèo đô thị nằm xen kẽ trong các phường, xã, gần các khu công nghiệp tập trung hay các cụm công nghiệp mới hình thành với hạ tầng kỹ thuật và xã hội còn yếu kém. Hiện tượng đói nghèo có thể gặp ở tất cả các đô thị trong tỉnh. Tuy nhiên, biểu hiện của đói nghèo đô thị được thấy rõ nhất ở thị xã Phủ Lý, đô thị lớn nhất tỉnh. Tỷ lệ nghèo ở thị xã Phủ Lý đã giảm từ 5,8% năm 2006 xuống 4,7% năm 2007. Các điểm nóng về môi trường và nghèo ở thị xã Phủ Lý được thấy ở phường Hai Bà Trưng (khu vực hồ chùa Bàu), phường Lương Khánh Thiện, phường Lê Hồng Phong, và xã Phù Vân (xóm nghèo Lê Lợi ở ngã ba sông Đáy và sông Nhuệ).

Cùng với quá trình đô thị hoá, đói nghèo đô thị ở Hà Nam sẽ gia tăng, gây lo ngại, bất ổn, làm ảnh hưởng đến diện mạo đô thị. Thách thức này chỉ có thể giảm bớt, giải quyết được bằng cách lồng ghép nhiều công cụ, chính sách đồng bộ nâng cao hiệu quả quy hoạch và quản lý môi trường đô thị với sự tham gia của nhà nước và cộng đồng địa phương. Cụ thể, cần đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng nhằm nâng cấp, cải thiện điều kiện sống ở các khu nghèo đô thị ở Hà Nam theo hướng phát triển bền vững.

Phát triển đô thị ở Hà Nam cần nhiều đầu tư nước ngoài và trong nước. Nó cần được quy hoạch và quản lý tốt. Tháng 3/2008, tỉnh đã công bố đề án quy hoạch định hướng sử dụng đất xây dựng phát triển các khu công nghiệp (KCN), khu đô thị và dịch vụ trên địa bàn đến năm 2015 và tầm nhìn năm 2020. Theo đề án, đến năm 2015 tỉnh Hà Nam sẽ xây dựng và phát triển 16 KCN và 8 khu đô thị, dịch vụ với tổng diện tích đất sử dụng 12.895 ha, tăng gấp khoảng hơn 10 lần so với tổng diện tích đất đang dành cho xây dựng các KCN trên địa bàn hiện nay. Trong đó tập trung nhiều ở các huyện Duy Tiên, Kim Bảng và Thanh Liêm. Ưu tiên trong thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ trong thời gian tới sẽ tập trung vào các ngành nghề sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường... nhằm từng bước nâng cao và nhanh hơn nữa tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ trong tổng giá trị sản phẩm (GDP) của tỉnh.

Đối với thị xã Phủ Lý, các điều chỉnh quy hoạch đã được tiến hành vào năm 1997 và 2003. Quy hoạch chung Phủ Lý đến năm 2020 đã được phê duyệt (Viện Quy Hoạch Đô Thị Nông Thôn, 2003). Một số phường ở Phủ Lý đã có quy hoạch chi tiết. Năm 2008, thị xã Phủ Lý được kỳ vọng nâng cấp lên đô thị loại III – ranh giới đô thị và quy hoạch sẽ được tiếp tục điều chỉnh.

Có thể nói nhu cầu quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị ở Hà Nam là rất lớn do vẫn còn các khu vực chưa có quy hoạch như khu vực rấp ranh giữa huyện Duy Tiên và thị xã Phủ Lý, các khu đất trống nhỏ hẹp xen kẽ trong khu dân cư và do tốc độ công nghiệp hoá nhanh. Khó khăn lớn trong quy hoạch và quản lý xây dựng ở Hà Nam là thiếu kinh phí để lập quy hoạch chi tiết, đặc biệt ở các thị trấn. Những khó khăn khác liên quan đến thiếu nhân sự, năng lực thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu, hồ sơ quy hoạch bằng máy tính nói chung và hệ thống tin địa lý (GIS) nói riêng.

Là công cụ tích hợp, GIS đã được ứng dụng rộng rãi trong quy hoạch và quản lý đô thị ở nhiều nước trên thế giới (Huxhold, 1991; Pauleit and Duhme, 2000; Yaakup et al., 2002; Choudhury and Ghatak, 2003; Ghose et al., 2003; Muthusamy et al., 2003; Matejicek, 2005; Saito et al., 2005; ESRI, 2006). Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và ở Hà Nam nói riêng, việc sử dụng GIS trong quy hoạch và quản lý đô thị còn rất hạn chế. Để nâng cao hiệu quả quy hoạch và quản lý đô thị vì sự phát triển bền vững ở Hà Nam, cần đẩy mạnh ứng dụng GIS trong xây dựng, bảo trì, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu không gian và thuộc tính một cách hiệu quả. Điều đó đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt từ các nhà khoa học và quản lý.

Nhìn chung, sau hơn 10 năm tái lập, Hà Nam, một tỉnh nhỏ về diện tích tự nhiên, với hơn 90% dân số sống bằng nghề nông, đã lập được nhiều thành tích trong phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hoá và đô thị hoá. Với định hướng chung phát triển Hà Nam thành một tỉnh đô thị và phát triển công nghiệp, bức tranh đô thị ở Hà Nam đã có nhiều khởi sắc. Đô thị ở Hà Nam đã phát triển theo cả chiều rộng và chiều cao. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được, những thuận lợi, quá trình phát triển đô thị ở Hà Nam còn gặp phải nhiều vấn đề cần giải quyết như sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo, cấp nước sạch, thoát nước, nhà ở, tắc nghẽn, tai nạn giao thông, bệnh dịch, úng ngập, ô nhiễm môi trường. Để phát triển bền vững, công tác quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị ở Hà Nam trong những năm tới cần phải được cải thiện với sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành ở trung ương, tỉnh, huyện, của khu vực tư nhân và của cả cộng đồng.

4. Kết luận

Tỉnh Hà Nam có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển đô thị. Phát triển đô thị ở Hà Nam đóng vai trò tích cực trong sự phát triển chung của tỉnh và của vùng Hà Nội. Nó cũng tạo ra một cửa sổ để hiểu quá trình đô thị hoá ở châu thổ sông Hồng.

Trong những năm gần đây, Hà Nam đã thu được những kết quả nổi bật trong công nghiệp hoá và đô thị hoá. Tuy nhiên, hệ thống đô thị của Hà Nam vẫn còn nhỏ bé và nghèo. Để phát triển đô thị bền vững ở Hà Nam, cần đạt được sự hài hoà giữa phát triển và bảo vệ môi trường bằng cách lồng ghép các xem xét kinh tế, xã hội và môi trường vào trong quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị.

Tương lai của đô thị Hà Nam phụ thuộc vào việc quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch. Trong nỗ lực đó, các công nghệ thông tin không gian như viễn thám, GIS và GPS sẽ có những đóng góp quan trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Choudhury, S., Ghatak, T., Urban governance through people's participation and micro planning with the use of Geographical Information System by Kolkata metropolitan development authority, *Map India*, 2003.
- [2] ESRI, GIS solutions for urban and regional planning, 2006
- [3] Huxhold, W. E., *An Introduction to Urban Geographic Information Systems*, Oxford University Press, 1991.
- [4] Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn, *Thuyết minh tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch chung Thị Xã Phủ Lý-tỉnh Hà Nam đến năm 2020*, 2003.
- [5] Matejcek, L., Spatial modelling of air pollution in urban areas with GIS: a case study on integrated database development, *Advances in Geosciences*, 4, 2005, p. 63–68.
- [6] Muthusamy, N. and Ramalingam, M., Environmental impact assessment for urban planning and development using GIS, *Proceedings of the Third International Conference on Environment and Health*, 2003, p. 290 – 299.
- [7] Pauleit, S., Duhme, F. GIS assessment of Munich's urban forest structure for urban planning, *Journal of Arboriculture* 26(3), 2000
- [8] Saito, K., Chiba, S., and Shinozaki, M., Development of GIS Educational Tools for Urban Planning Using Free and Open Source Software, *8th International Conference of the Asian Planning Schools Association*, 2005.
- [9] Yaakup, A., Sulaiman, S., Musa, N., Ahmad, M.J., and Ibrahim, M.Z., GIS as tools for monitoring the urban development in metropolitan region: A case of Llang Valley Region, Peninsular Malaysia, *Proceedings of GISDECO*, 2002.